

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2869/QĐ-BTC ngày 02/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 384/TTr-STNMT ngày 06/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và quy trình nội bộ trong giải quyết 01 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải công khai đầy đủ nội dung TTHC được công bố tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh niêm yết, công khai TTHC tại nơi tiếp nhận và đơn vị giải quyết theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cập nhật quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử, thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC hoàn thiện việc triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và tích hợp, đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/01/2025

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Hành chính công tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *20/1*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT, Chuyên viên NN&TN;
- Lưu: VT, KSTT.



Đào Quang Khải



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC THUÊ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH

(Kèm theo Quyết định số **1653/QĐ-UBND** ngày **09** tháng **12** năm **2024** của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

| STT | Mã TTHC | Tên thủ TTHC | Cách thức thực hiện | Cơ quan thực hiện | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội dung |
|-----|---------|---|--|--|--|-------------|--|
| 1 | | Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải. | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, người nộp phí nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn) + Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh; - Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tài nguyên và Môi trường, người nộp phí nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn) + Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tại nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc qua dịch vụ bưu chính. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường. - Phòng Tài nguyên và Môi trường | 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí. Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định. | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015. - Luật Quản lý Thuế ngày 13/6/2019. - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020. - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải. |



II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thủ tục: Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể | Đơn vị thực hiện | Thời gian thực hiện | Sản phẩm |
|------------------|--|---|---------------------|---|
| Bước 1 | <p>- Tiếp nhận hồ sơ: + Trực tiếp + Trực tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dvc.bacninh.gov.vn); + Qua hệ thống bưu chính công ích.</p> <p>- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ + Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn thực hiện Bước 2. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ/ không hợp lệ: * Đối với hình thức nhận trực tiếp: trả hồ sơ và hướng dẫn bổ sung. * Đối với hình thức nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu điện: thông báo và hướng dẫn bổ sung hồ sơ.</p> <p>Hồ sơ hợp lệ chuyển ngay trong ngày làm việc đến bộ phận chuyên môn để giải quyết, đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ thì chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo.</p> | <p>Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở TN&MT tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện</p> | <p>½ ngày</p> | <p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> |
| Bước 2 | <p>Nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa, phân công phòng chuyên môn giải quyết và chuyên viên giải quyết hồ sơ theo quy định</p> | <p>- Phòng Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở. - Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện</p> | <p>½ ngày</p> | <p>Thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có), Thông báo cung cấp hồ sơ.</p> |

| | | | | |
|---|--|--|-----------|-------------------|
| Bước 3 | <p>Chuyên viên được phân công xem xét tính đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, sau 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ cơ quan thụ lý hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: chuyên viên số hoá hồ sơ và tổ chức thẩm định Tờ khai phí. + Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải. + Trường hợp số phí phải nộp thấp hơn số phí đã kê khai, nộp thì người nộp phí thực hiện bù trừ số phí nộp thừa vào số phí phải nộp của kỳ sau theo quy định. + Trường hợp số phí phải nộp cao hơn số phí đã kê khai, nộp thì người nộp phí phải nộp bổ sung số phí còn thiếu cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường. | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở. - Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện | 27,5 ngày | Dự thảo Thông báo |
| Bước 4 | Trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường/lãnh đạo phòng Tài nguyên và môi trường cấp huyện ký duyệt Thông báo | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở - Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện | 1 ngày | Thông báo |
| Bước 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ chuyên môn số hoá kết quả giải quyết và chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho đơn vị | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | ½ ngày | Thông báo |
| Tổng cộng thời gian giải quyết của các cơ quan là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | |